TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Ninh Thuận, ngày 19 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; khoản 1 Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019.

Xét thấy, Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy quyết định hành chính"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố B, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Q. Địa chỉ: đường M, phường H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Uỷ ban nhân dân tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Xuân V – Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Bà Trần Thị D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án. Hoàn lại cho bà Trần Thị D số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0017339 ngày 29 tháng 01 năm 2019 do ông Lê Khắc H nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV và THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
THẨM PHÁN

Lê Hưng Dũng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a</u>:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi "trích yếu" vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: "Về việc tranh chấp về cấp dưỡng").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).